TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 513/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; thường trú: Số 452A, tổ 9, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc V, sinh năm 1976; thường trú: Số 452A, tổ 9, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Ngọc V sau thời gian tìm hiểu khoảng hơn 03 năm thì kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Dĩ An (nay là phường Bình An, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 18 tháng 5 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/KH, quyển số 01/2004. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại nhà ở địa chỉ số 452A,

tổ 9, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh B. Chị T làm nghề buôn bán, thu nhập 6.000.000 đồng/tháng, còn anh V làm phụ hồ, thu nhập mỗi tháng chị không rõ.

Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên nhậu nhẹt, khi về thì chửi bới, đánh đập chị. Chị xác định mâu thuẫn này đã có từ lâu nhưng vì các con lúc đó còn nhỏ nên chị cố gắng nhẫn nhịn để các con có một gia đình hoàn chỉnh. Tuy nhiên, đỉnh điểm vào tháng 11 năm 2017, anh V đánh chị gây thương tích ở đầu, chị phải đi bệnh viện khâu 3 mũi và phải điều trị 07 ngày. Sự việc này có các con của chị, mẹ ruột của chị biết. Vì chị nghĩ là chuyện gia đình nên không báo với chính quyền địa phương. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống được nữa. Chị và anh V đã ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung tên Lê Thanh D, sinh ngày 07/01/1998; Lê Thị Nhã P, sinh ngày 24/03/2007 và Lê Thị Phương T, sinh ngày 05/01/2015. Sau khi ly hôn, cháu Lê Thanh D đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng; chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Nhã P, Lê Thị Phương T và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng t ự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Ngọc V trình bày:

Anh thống nhất với chị T về quan hệ hôn nhân. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vợ chồng mâu thuẫn là do anh ghen tuông, sợ mất vợ nên có đánh vợ. Từ tháng 12/2017 khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh và chị T đã ly thân cho đến nay, trong thời gian này anh có nhiều lần chủ động xin lỗi vợ nhưng chị T không chấp nhận nên vợ chồng không làm lành được với nhau. Nay anh không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái vì các con còn nhỏ. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đ ại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm việc giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; giao con chung cho chị T nuôi dưỡng vì hiện tại các cháu còn nhỏ; tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Lê Ngọc V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Dĩ An (nay là

phường Bình An, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 18 tháng 5 năm 2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58/KH, quyển số 01/2004 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị T và anh V khai tại phiên tòa, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh V hay uống rượu, ghen tuông, đánh vợ. Vì mâu thuẫn này mà từ cuối năm 2017, anh chị sống ly thân đến nay, anh V cũng đã nhiều lần xin lỗi, làm lành nhưng chị T không chấp nhận. Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với anh V vì anh hay đánh vợ, làm cho cuộc sống gia đình hay xảy ra xung đột, ảnh hưởng tâm lý các con. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai con chung Lê Thị Nhã P, sinh ngày 24/03/2007 và Lê Thị Phương T, sinh ngày 05/01/2015 đều là con gái cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ mẹ; bản thân cháu P cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên giao con chung cho chị T nuôi là phù hợp pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Anh V cũng có yêu cầu được nuôi con nhưng bản thân anh có hành vi đánh vợ, cư xử bạo lực trong gia đình nên nếu giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tính cách của các cháu sau này. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao 02 con chung là cháu P và cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Lê Ngọc V (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/KH, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân xã

Bình An, huyện Dĩ An (nay là phường Bình An, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18 tháng 5 năm 2004).

2. Về con chung: Buộc anh Lê Ngọc V giao hai con chung Lê Thị Nhã P, sinh ngày 24/03/2007 và Lê Thị Phương T, sinh ngày 05/01/2015 cho chị Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc T không yêu cầu anh Lê Ngọc V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Ngọc T phải tạo điều kiện cho anh Lê Ngọc V thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Lê Ngọc V thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019437 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh